

Số: 87 /TTr-UBND

Ia Pa, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công năm 2023  
nguồn vốn ngân sách huyện**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Khóa V- Kỳ họp thứ Sáu.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết 280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương);

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 Hội đồng nhân dân huyện Ia Pa về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Pa về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện;

Căn cứ khoản 5, Điều 56, Luật Đầu tư công năm 2019 về trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hằng năm. Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng

nhân dân khóa V- Kỳ họp thứ Sáu xem xét phê chuẩn nội dung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 như sau:

## **A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

*(Có báo cáo tình hình thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022).*

## **B. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023**

### **I. Định hướng đầu tư công năm 2023**

- Đầu tư công phải bám sát và phục vụ cho việc thực hiện tốt các mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XVIII, các Nghị quyết chuyên đề của BCH huyện Đảng bộ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của huyện và các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lấy đầu tư công là trọng tâm trong phát triển kết cấu hạ tầng của huyện.

- Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, sớm hoàn thành đưa các công trình đi vào sử dụng, phát huy hiệu quả thực tế. Tập trung đầu tư cho các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện; tạo đột phá thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, kéo dài.

- Bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả giữa các ngành, lĩnh vực, trong đó ưu tiên vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và cơ sở hạ tầng hướng đến thành lập Thị trấn Ia Pa.

- Tăng cường công tác giải phóng mặt bằng của các dự án để khi phân bổ vốn triển khai được ngay.

### **II. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2023 phải đảm bảo:

1. Thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, phù hợp với Chỉ thị Thủ tướng Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2023.

2. Việc phân bổ vốn thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025. Kế hoạch đầu tư năm 2023 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

4. Việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các dự án bảo đảm theo thứ tự ưu tiên:

- Phân bổ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4, Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có).

- Phân bổ đủ vốn NSNN năm 2023 cho các dự án hoàn thành trong năm 2023 để phát huy hiệu quả đầu tư.

- Phân bổ vốn cho các dự án chuẩn bị đầu tư.

- Phân bổ vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023 theo tiến độ đồng thời bảo đảm thời gian phân bổ vốn của dự án theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công (dự án nhóm A không quá 5 năm, nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 3 năm).

### **III. Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách huyện năm 2023 là: **28.087 triệu đồng**, cụ thể các nguồn vốn như sau:

#### **1. Nguồn vốn cân đối trong tiêu chí tỉnh phân cấp:**

Nguồn vốn tỉnh phân cấp năm 2023: **21.596 triệu đồng**; phân bổ như sau:

- Bố trí: 4.190 triệu đồng cho 01 dự án chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023.

- Bố trí: 17.406 triệu đồng cho 16 dự án khởi công mới hoàn thành năm 2023 và phân bổ 56 triệu đồng cho 01 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới năm 2024.

#### **2. Nguồn thu tiền sử dụng đất dự kiến:**

Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất năm 2023: 2.491 triệu đồng, phân bổ như sau:

- Bố trí: 2.400 triệu đồng cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành năm 2023.

- Dự phòng chi đầu tư phát triển là: 91 triệu đồng.

#### **3. Các nguồn vốn khác (nguồn tăng thu, tiết kiệm chi) dự kiến:**

Các nguồn vốn khác (nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư...) năm 2023: **4.000 triệu đồng**, dự kiến phân bổ như sau:

- Bố trí: 1.900 triệu đồng cho Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Trung tâm huyện Ia Pa và khu vực vùng phụ cận, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035:

- Bố trí: 500 triệu đồng cho Quy hoạch chi tiết các phân khu để phát triển dân cư:

- Bố trí: 1.000 triệu đồng cho 01 dự án khởi công mới năm 2023.

- Bố trí: 600 triệu đồng đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2023 cho UBND xã Chư Mố.

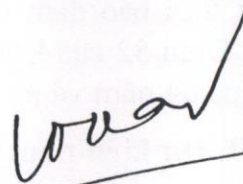
*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa V - Kỳ họp thứ Sáu xem xét phê chuẩn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kinh tế -XH HĐND huyện;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- ĐB HĐND tỉnh tại huyện;
- ĐB HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Tuấn**

**Phụ lục**

**DỰ KIẾN DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023**

*(Kèm theo Tờ trình số 87 /TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa)*

*ĐVT: triệu đồng.*

| STT       | Danh mục dự án                                                                  | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (1)                                                                                                                                                           | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư |               | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch năm 2022 | Kế hoạch vốn năm 2023 | Chủ đầu tư          | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------|---------|
|           |                                                                                 |             |                                                                                                                                                                                 |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành        | TMBT          |                                                    |                   |                       |                     |         |
|           | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                |             |                                                                                                                                                                                 |                 |                                                 | <b>40.845</b> | <b>40.845</b>                                      | <b>7.456</b>      | <b>28.087</b>         |                     |         |
| <b>A</b>  | <b>Vốn cân đối trong tiêu chí tình phân cấp năm 2023</b>                        |             |                                                                                                                                                                                 |                 |                                                 | <b>27.706</b> | <b>27.706</b>                                      | <b>5.000</b>      | <b>21.596</b>         |                     |         |
| <b>I</b>  | <b>Dự án chuyển tiếp 2022 sang năm 2023</b>                                     |             |                                                                                                                                                                                 |                 |                                                 | <b>10.000</b> | <b>10.000</b>                                      | <b>5.000</b>      | <b>4.190</b>          |                     |         |
| 1         | Đường tràn qua thao trường huấn luyện và khu sản xuất xã Pờ Tó                  | Xã Pờ Tó    | Tổng chiều dài tuyến khoảng L=1,390m; cầu bản BTCT liên hợp tràn 8 nhịp x 6,60m/nhịp với tổng chiều dài L=120,0m; đường hai đầu tràn là mặt đường BTXM kết hợp đất đồi chọn lọc | 2022-2023       | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 10.000        | 10.000                                             | 5.000             | 4.190                 | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| <b>II</b> | <b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>                                             |             |                                                                                                                                                                                 |                 |                                                 | <b>17.706</b> | <b>17.706</b>                                      | <b>0</b>          | <b>17.406</b>         |                     |         |
| 1         | Đường bê tông xi măng thôn Bình Tây (Đoạn từ nhà ông Mong-nhà ông Tính)         | Xã Chư Răng | L=500m; Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước                                                                                                                                   | 2023            | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 1.200         | 1.200                                              |                   | 1.200                 | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 2         | Duy tu, cải tạo, sửa chữa đường giao thông thôn Quý Đức, Bôn Chơ Ma, xã Ia Trok | Xã Ia Trok  | L= 1.790m, sửa chữa mặt đường BTXM, bù lề đường                                                                                                                                 | 2023            | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 1.200         | 1.200                                              |                   | 1.200                 | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 3         | Đường ra khu sản xuất thôn Voong Boong II, xã Chư răng                          | Xã Chư Răng | L= 1.650m; Mặt đường đất đồi chọn lọc và hệ thống thoát nước                                                                                                                    | 2023            | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 1.200         | 1.200                                              |                   | 1.200                 | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 4         | Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, xã Kim Tân                                            | Xã Kim Tân  | Nhà để xe DT 90m2 và các hạng mục phụ                                                                                                                                           | 2023            | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 400           | 400                                                |                   | 400                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |

| STT | Danh mục dự án                                                                             | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (1)                                                                                                                                                                    | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư |       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch năm 2022 | Kế hoạch vốn năm 2023 | Chủ đầu tư          | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------|---------|
|     |                                                                                            |             |                                                                                                                                                                                          |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành        | TMĐT  |                                                    |                   |                       |                     |         |
| 5   | Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Pờ Tó                                                       | Xã Pờ Tó    | Nhà học bộ môn 02 phòng ĐTXD 170m <sup>2</sup> ; thiết bị và các hạng mục phụ                                                                                                            | 2023            |                                                 | 1.300 | 1.300                                              |                   | 1.300                 | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 6   | Trường Mẫu giáo Sơn Ca, xã Pờ Tó                                                           | Xã Pờ Tó    | Nhà học 01 phòng và các hạng mục phụ (điểm lẻ Thôn Bi đông) và sửa chữa nhà hiệu bộ khu trung tâm                                                                                        | 2023-2025       |                                                 | 1.000 | 1.000                                              |                   | 1.000                 | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 7   | Trường Mẫu giáo Hòa My, xã Ia Tul                                                          | Xã Ia Tul   | Nhà học 01 phòng, sân bê tông và các hạng mục phụ                                                                                                                                        | 2023-2024       |                                                 | 700   | 700                                                |                   | 700                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 8   | Trường THCS Dân tộc Nội Trú, xã Ia Mron                                                    | Xã Ia Mron  | Nhà vệ sinh và nhà để xe                                                                                                                                                                 | 2023-2024       |                                                 | 300   | 300                                                |                   | 300                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 9   | Trường Mẫu giáo 1/6, xã Kim Tân                                                            | Xã Kim Tân  | Nhà vệ sinh học sinh và mái che và các hạng mục phụ                                                                                                                                      | 2023-2025       |                                                 | 500   | 500                                                |                   | 500                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 10  | Trường Mẫu Giáo Vành Khuyên, xã Chư Mố                                                     | Xã Chư Mố   | Nhà hiệu bộ, nhà ăn, hàng rào và các hạng mục phụ                                                                                                                                        | 2023-2024       |                                                 | 3.100 | 3.100                                              |                   | 3.000                 | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 11  | Hệ thống điện chiếu sáng công lộ thôn Quý Tân, Bôn Tông Sê đi hết thôn Kơ Nia, xã Ia Trok  | Xã Ia Trok  | Xây dựng mới đường dây 0,4kv, chiều dài khoảng L=3.100m, 34 bộ bóng đèn chiếu sáng Led loại 100w và các linh kiện phụ kèm theo                                                           | 2023-2025       |                                                 | 950   | 950                                                |                   | 950                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 12  | Hệ thống điện chiếu sáng công lộ thôn thôn Ma Rin 2 đi thôn H'Lil 1 và H'Lil 2, xã Ia Mron | Xã Ia Mron  | Xây dựng mới trụ điện khoảng 18 trụ BTLT, đường dây 0,4kv chiều dài khoảng L= 1,3km, 01 bộ tủ điều khiển tự động; 13 bộ bóng đèn chiếu sáng Led loại 100w và các linh kiện phụ kèm theo. | 2023-2025       |                                                 | 650   | 650                                                |                   | 650                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |

| STT      | Danh mục dự án                                                                                                                                                  | Địa điểm XD          | Năng lực thiết kế (1)                                                                                                                                                                                                 | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư |              | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch năm 2022 | Kế hoạch vốn năm 2023 | Chủ đầu tư                | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------------|---------|
|          |                                                                                                                                                                 |                      |                                                                                                                                                                                                                       |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành        | TMBT         |                                                    |                   |                       |                           |         |
| 13       | Hệ thống điện chiếu sáng công lộ thôn Bình Hòa, xã Chư Răng                                                                                                     | Xã Chư Răng          | Xây dựng mới trụ điện khoảng 18 trụ BTLT, đường dây 0,4kv khoảng 1,5km, 01 bộ tủ điều khiển tự động; 15 bộ bóng đèn chiếu sáng Led loại 100w và các linh kiện phụ kèm theo.                                           | 2023-2025       |                                                 | 700          | 700                                                |                   | 700                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 14       | Sửa chữa, cải tạo đường cấp phối và mương thoát nước tuyến đường ra khu sản xuất thôn Bình Hòa, xã Chư Răng (Nhánh 2, đoạn từ đất nhà ông Dắm đến đất ông Muộn) | Xã Chư Răng          | Nền đường và mương thoát nước (chiều dài L=310m)                                                                                                                                                                      | 2023-2024       |                                                 | 550          | 550                                                |                   | 550                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 15       | Xây dựng tuyến đường ống đầu nối hệ thống nước sạch Ayun Hạ vào hệ thống nước sạch xã Ia Mron                                                                   | Xã Ia Mron           | Xây dựng tuyến đường ống đầu nối từ ống HDPE D315 (nhà máy nước Ayun Hạ) tại ngã 3 mương thủy lợi đặt dọc theo kênh mương thủy lợi đầu nối cấp vào hệ thống nước Ia Mron bằng ống HDPE D110, chiều dài dự kiến 2.100m | 2023-2025       |                                                 | 700          | 700                                                |                   | 700                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 16       | Ban chỉ huy quân sự huyện Ia Pa                                                                                                                                 | Xã Kim Tân, TT Huyện | Xây dựng khu căn cứ chiến đấu giả định của huyện                                                                                                                                                                      | 2023-2025       |                                                 | 3.200        | 3.200                                              |                   | 3.000                 | Ban chỉ huy quân sự huyện |         |
| 17       | Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới năm 2024                                                                                                            |                      |                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                 | 56           | 56                                                 |                   | 56                    |                           |         |
| <b>B</b> | <b>NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>                                                                                                                           |                      |                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                 | <b>2.400</b> | <b>2.400</b>                                       | <b>0</b>          | <b>2.491</b>          |                           |         |
| 1        | Nhà làm việc công an xã Chư Răng                                                                                                                                | xã Chư Răng          | Nhà làm việc công an (DTXD 130m2), sân tê tông DTXD: 200m2 và các hạng mục phụ                                                                                                                                        | 2023-2025       |                                                 | 900          | 900                                                |                   | 900                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 2        | Nhà làm việc công an xã Pờ Tó                                                                                                                                   | Xã Pờ Tó             | Nhà làm việc công an (DTXD: 130m2), sân tê tông DTXD: 200m2 và các hạng mục phụ                                                                                                                                       | 2023-2025       |                                                 | 800          | 800                                                |                   | 800                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |

| STT | Danh mục dự án                                                                                                                         | Địa điểm XD     | Năng lực thiết kế (1)                                                                                                                                                                           | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư |               | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch năm 2022 | Kế hoạch vốn năm 2023 | Chủ đầu tư                     | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|--------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                        |                 |                                                                                                                                                                                                 |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành        | TMĐT          |                                                    |                   |                       |                                |         |
| 3   | Nhà làm việc Xã đội xã Pờ tó                                                                                                           | Xã Pờ Tó        | Nhà làm việc DTXD 112m2 và các hạng mục phụ                                                                                                                                                     | 2023-2024       | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 700           | 700                                                |                   | 700                   | Ban QLDA ĐTXD huyện            |         |
| 4   | Dự phòng chi đầu tư phát triển                                                                                                         | Huyện Ia Pa     |                                                                                                                                                                                                 | 2023            |                                                 |               | 91                                                 |                   | 91                    |                                |         |
| C   | <b>CÁC NGUỒN VỐN KHÁC (TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI, KẾT DƯ...)</b>                                                                         |                 |                                                                                                                                                                                                 |                 |                                                 | <b>10.739</b> | <b>10.739</b>                                      | <b>2.456</b>      | <b>4.000</b>          |                                |         |
| 1   | Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Trung tâm huyện Ia Pa và khu vực vùng phụ cận, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035              | Huyện Ia Pa     | Quy mô điều chỉnh quy hoạch: 1.500 ha, tỷ lệ 1/5.000                                                                                                                                            | 2021-2023       |                                                 | 3.789         | 3.789                                              | 1.383,6           | 1.900                 | Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện |         |
| 2   | Quy hoạch chi tiết các phân khu để phát triển dân cư                                                                                   | Huyện Ia Pa     | Quy mô quy hoạch chi tiết (5 khu): 10ha, tỷ lệ 1/500                                                                                                                                            | 2021-2025       |                                                 | 3.320         | 3.320                                              | 470               | 500                   | Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện |         |
| 3   | Bảng hiệu tuyên truyền đèn led đường Quang Trung và bổ sung hệ thống đèn trang trí qua đường, đèn led, bảng hiệu led trên trụ lực giác | Trung tâm huyện | Xây dựng mới 01 Bảng hiệu tuyên truyền đèn led đường Quang Trung và bổ sung 01 vị trí hệ thống đèn trang trí qua đường, khoảng 15 - 20 vị trí đèn dây led, bảng hiệu led treo trên trụ lực giác | 2022-2024       |                                                 | 1.700         | 1.700                                              |                   | 1.000                 | Ban QLDA ĐTXD huyện            |         |
| 4   | Ngân sách huyện đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025                                  | Huyện Ia Pa     |                                                                                                                                                                                                 | 2021-2025       |                                                 | 1.930         | 1.930                                              | 602,4             | 600                   | UBND xã Chư Mố                 |         |

Ghi chú: (1) Năng lực thiết kế đối với các dự án là dự kiến, trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Số: /NQ-HĐND

Ia Pa, ngày tháng 7 năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Cho ý kiến về kế hoạch kế hoạch đầu tư công năm 2023  
nguồn vốn ngân sách huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN IA PA  
KHÓA V - KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương);*

*Căn cứ Nghị quyết số ....NQ-HĐND ngày ..../7/2022 của HĐND huyện Ia Pa về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện;*

*Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện Ia Pa về xin ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách huyện là: 28.087 triệu đồng. Cụ thể như sau:

**1.** Nguồn vốn cân đối trong tiêu chí tính phân cấp:

Nguồn vốn tính phân cấp năm 2023: 21.596 triệu đồng; dự kiến phân bổ như sau:

- Bố trí: 4.190 triệu đồng cho 01 dự án chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023.

- Bố trí: 17.406 triệu đồng cho 16 dự án khởi công mới hoàn thành năm 2023 và phân bổ 56 triệu đồng cho 01 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới năm 2024.

**2. Nguồn thu tiền sử dụng đất:**

Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất năm 2023: 2.491 triệu đồng, phân bổ như sau:

- Bố trí: 2.400 triệu đồng cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành năm 2023.

- Dự phòng chi đầu tư phát triển là: 91 triệu đồng.

**3. Các nguồn vốn khác (nguồn tăng thu, tiết kiệm chi):**

Các nguồn vốn khác (nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư...) năm 2023: 4.000 triệu đồng, phân bổ như sau:

- Bố trí: 1.900 triệu đồng cho điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Trung tâm huyện Ia Pa và khu vực vùng phụ cận, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035.

- Bố trí: 500 triệu đồng cho Quy hoạch chi tiết các phân khu để phát triển dân cư.

- Bố trí: 1.000 triệu đồng cho 01 dự án khởi công mới năm 2023.

- Bố trí: 600 triệu đồng đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2023 cho UBND xã Chư Mồ.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Giao UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này; đồng thời, hoàn thiện các thủ tục đối với các dự án khởi công mới trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và Đại biểu HĐND huyện theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khoá V, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày      tháng      năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- L/d UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện;
- L/d Văn phòng huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**RaH Lan H' Dry**

Phụ lục

**DỰ KIẾN DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Pa)

DVT: triệu đồng.

| STT       | Danh mục dự án                                                                  | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (1)                                                                                                                                                           | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư |               | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch năm 2022 | Kế hoạch vốn năm 2023 | Chủ đầu tư                | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------------|---------|
|           |                                                                                 |             |                                                                                                                                                                                 |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành        | TMDT          |                                                    |                   |                       |                           |         |
|           | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                |             |                                                                                                                                                                                 |                 |                                                 | <b>40,845</b> | <b>40,845</b>                                      | <b>7,456</b>      | <b>28,087</b>         |                           |         |
| <b>A</b>  | <b>Vốn cân đối trong tiêu chí tình phân cấp năm 2023</b>                        |             |                                                                                                                                                                                 |                 |                                                 | <b>27,706</b> | <b>27,706</b>                                      | <b>5,000</b>      | <b>21,596</b>         | 0                         | 21,596  |
| <b>I</b>  | <b>Dự án chuyển tiếp 2022 sang năm 2023</b>                                     |             |                                                                                                                                                                                 |                 |                                                 | <b>10,000</b> | <b>10,000</b>                                      | <b>5,000</b>      | <b>4,190</b>          |                           |         |
| 1         | Đường tràn qua thao trường huấn luyện và khu sản xuất xã Pờ Tó                  | Xã Pờ Tó    | Tổng chiều dài tuyến khoảng L=1,390m; cầu bản BTCT liên hợp tràn 8 nhịp x 6,60m/nhịp với tổng chiều dài L=120,0m; đường hai đầu tràn là mặt đường BTXM kết hợp đất đồi chọn lọc | 2022-2023       | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 10,000        | 10,000                                             | 5,000             | 4,190                 | Ban chỉ huy quân sự huyện |         |
| <b>II</b> | <b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>                                             |             |                                                                                                                                                                                 |                 |                                                 | <b>17,706</b> | <b>17,706</b>                                      | <b>0</b>          | <b>17,406</b>         |                           |         |
| 1         | Đường bê tông xi măng thôn Bình Tây (Đoạn từ nhà ông Mong-nhà ông Tính)         | Xã Chư Răng | L=500m; Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước                                                                                                                                   | 2023            | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 1,200         | 1,200                                              |                   | 1,200                 | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 2         | Duy tu, cải tạo, sửa chữa đường giao thông thôn Quý Đức, Bôn Chơ Ma, xã Ia Trok | Xã Ia Trok  | L= 1.790m, sửa chữa mặt đường BTXM, bù lề đường                                                                                                                                 | 2023            | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 1,200         | 1,200                                              |                   | 1,200                 | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 3         | Đường ra khu sản xuất thôn Voong Boong II, xã Chư răng                          | Xã Chư Răng | L= 1.650m; Mặt đường đất đồi chọn lọc và hệ thống thoát nước                                                                                                                    | 2023            | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 1,200         | 1,200                                              |                   | 1,200                 | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 4         | Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, xã Kim Tân                                            | Xã Kim Tân  | Nhà để xe DT 90m2 và các hạng mục phụ                                                                                                                                           | 2023            | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 400           | 400                                                |                   | 400                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 5         | Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Pờ tó                                            | Xã Pờ Tó    | Nhà học bộ môn 02 phòng ĐTXD 170m2; thiết bị và các hạng mục phụ                                                                                                                | 2023            |                                                 | 1,300         | 1,300                                              |                   | 1,300                 | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |

| STT | Danh mục dự án                                                                             | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế (1)                                                                                                                                                                    | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư |       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch năm 2022 | Kế hoạch vốn năm 2023 | Chủ đầu tư          | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------|---------|
|     |                                                                                            |             |                                                                                                                                                                                          |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành        | TMĐT  |                                                    |                   |                       |                     |         |
| 6   | Trường Mẫu giáo Sơn Ca, xã Pờ Tó                                                           | Xã Pờ Tó    | Nhà học 01 phòng và các hạng mục phụ (điểm lẻ Thôn Bì đông) và sửa chữa nhà hiệu bộ khu trung tâm                                                                                        | 2023-2025       |                                                 | 1,000 | 1,000                                              |                   | 1,000                 | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 7   | Trường Mẫu giáo Hòa My, xã Ia Tul                                                          | Xã Ia Tul   | Nhà học 01 phòng, sân bê tông và các hạng mục phụ                                                                                                                                        | 2023-2024       |                                                 | 700   | 700                                                |                   | 700                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 8   | Trường THCS Dân tộc Nội Trú, xã Ia Mron                                                    | Xã Ia Mron  | Nhà vệ sinh và nhà để xe                                                                                                                                                                 | 2023-2024       |                                                 | 300   | 300                                                |                   | 300                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 9   | Trường Mẫu giáo 1/6, xã Kim Tân                                                            | Xã Kim Tân  | Nhà vệ sinh học sinh và mái che và các hạng mục phụ                                                                                                                                      | 2023-2025       |                                                 | 500   | 500                                                |                   | 500                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 10  | Trường Mẫu Giáo Vành Khuyên, xã Chư Mố                                                     | Xã Chư Mố   | Nhà hiệu bộ, nhà ăn, hàng rào và các hạng mục phụ                                                                                                                                        | 2023-2024       |                                                 | 3,100 | 3,100                                              |                   | 3,000                 | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 11  | Hệ thống điện chiếu sáng công lộ thôn Quý Tân, Bôn Tông Sê đi hết thôn Kơ Nia, xã Ia Trok  | Xã Ia Trok  | Xây dựng mới đường dây 0,4kv, chiều dài khoảng L=3.100m, 34 bộ bóng đèn chiếu sáng Led loại 100w và các linh kiện phụ kèm theo                                                           | 2023-2025       |                                                 | 950   | 950                                                |                   | 950                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 12  | Hệ thống điện chiếu sáng công lộ thôn thôn Ma Rin 2 đi thôn H'Lil 1 và H'Lil 2, xã Ia Mron | Xã Ia Mron  | Xây dựng mới trụ điện khoảng 18 trụ BTLT, đường dây 0,4kv chiều dài khoảng L= 1,3km, 01 bộ tủ điều khiển tự động; 13 bộ bóng đèn chiếu sáng Led loại 100w và các linh kiện phụ kèm theo. | 2023-2025       |                                                 | 650   | 650                                                |                   | 650                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |
| 13  | Hệ thống điện chiếu sáng công lộ thôn Bình Hòa, xã Chư Răng                                | Xã Chư Răng | Xây dựng mới trụ điện khoảng 18 trụ BTLT, đường dây 0,4kv khoảng 1,5km, 01 bộ tủ điều khiển tự động; 15 bộ bóng đèn chiếu sáng Led loại 100w và các linh kiện phụ kèm theo.              | 2023-2025       |                                                 | 700   | 700                                                |                   | 700                   | Ban QLDA ĐTXD huyện |         |

| STT      | Danh mục dự án                                                                                                                                                  | Địa điểm XD          | Năng lực thiết kế (1)                                                                                                                                                                                                 | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư |              | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch năm 2022 | Kế hoạch vốn năm 2023 | Chủ đầu tư                | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------------|---------|
|          |                                                                                                                                                                 |                      |                                                                                                                                                                                                                       |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành        | TMDT         |                                                    |                   |                       |                           |         |
| 14       | Sửa chữa, cải tạo đường cấp phối và mương thoát nước tuyến đường ra khu sản xuất thôn Bình Hòa, xã Chư Răng (Nhánh 2, đoạn từ đất nhà ông Dắm đến đất ông Muộn) | Xã Chư Răng          | Nền đường và mương thoát nước (chiều dài L=310m)                                                                                                                                                                      | 2023-2024       |                                                 | 550          | 550                                                |                   | 550                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 15       | Xây dựng tuyến đường ống đầu nối hệ thống nước sạch Ayun Hạ vào hệ thống nước sạch xã Ia Mron                                                                   | Xã Ia Mron           | Xây dựng tuyến đường ống đầu nối từ ống HDPE D315 (nhà máy nước Ayun Hạ) tại ngã 3 mương thủy lợi đặt dọc theo kênh mương thủy lợi đầu nối cấp vào hệ thống nước Ia Mron bằng ống HDPE D110, chiều dài dự kiến 2.100m | 2023-2025       |                                                 | 700          | 700                                                |                   | 700                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 16       | Ban chỉ huy quân sự huyện Ia Pa                                                                                                                                 | Xã Kim Tân, TT Huyện | Xây dựng khu căn cứ chiến đấu giả định của huyện                                                                                                                                                                      | 2023-2025       |                                                 | 3,200        | 3,200                                              |                   | 3,000                 | Ban chỉ huy quân sự huyện |         |
| 17       | Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới năm 2024                                                                                                            |                      |                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                 | 56           | 56                                                 |                   | 56                    |                           |         |
| <b>B</b> | <b>NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>                                                                                                                           |                      |                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                 | <b>2,400</b> | <b>2,400</b>                                       | <b>0</b>          | <b>2,491</b>          |                           |         |
| 1        | Nhà làm việc công an xã Chư Răng                                                                                                                                | xã Chư Răng          | Nhà làm việc công an (DTXD 130m2), sân tê tông DTXD: 200m2 và các hạng mục phụ                                                                                                                                        | 2023-2025       |                                                 | 900          | 900                                                |                   | 900                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 2        | Nhà làm việc công an xã Pờ Tó                                                                                                                                   | Xã Pờ Tó             | Nhà làm việc công an (DTXD: 130m2), sân tê tông DTXD: 200m2 và các hạng mục phụ                                                                                                                                       | 2023-2025       |                                                 | 800          | 800                                                |                   | 800                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 3        | Nhà làm việc Xã đội xã Pờ tó                                                                                                                                    | Xã Pờ Tó             | Nhà làm việc DTXD 112m2 và các hạng mục phụ                                                                                                                                                                           | 2023-2024       | Số 43/NQ-HĐND ngày 18/8/2021                    | 700          | 700                                                |                   | 700                   | Ban QLDA ĐTXD huyện       |         |
| 4        | Dự phòng chi đầu tư phát triển                                                                                                                                  | Huyện Ia Pa          |                                                                                                                                                                                                                       | 2023            |                                                 |              | 91                                                 |                   | 91                    |                           |         |

| STT | Danh mục dự án                                                                                                                         | Địa điểm XD     | Năng lực thiết kế (1)                                                                                                                                                                           | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư |        | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Kế hoạch năm 2022 | Kế hoạch vốn năm 2023 | Chủ đầu tư                     | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|--------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                        |                 |                                                                                                                                                                                                 |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành        | TMĐT   |                                                    |                   |                       |                                |         |
| C   | CÁC NGUỒN VỐN KHÁC (TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI, KẾT DƯ...)                                                                                |                 |                                                                                                                                                                                                 |                 |                                                 | 10,739 | 10,739                                             | 2,456             | 4,000                 |                                |         |
| 1   | Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Trung tâm huyện Ia Pa và khu vực vùng phụ cận, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035              | Huyện Ia Pa     | Quy mô điều chỉnh quy hoạch: 1.500 ha, tỷ lệ 1/5.000                                                                                                                                            | 2021-2023       |                                                 | 3,789  | 3,789                                              | 1,383.6           | 1,900                 | Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện |         |
| 2   | Quy hoạch chi tiết các phân khu để phát triển dân cư                                                                                   | Huyện Ia Pa     | Quy mô quy hoạch chi tiết (5 khu): 10ha, tỷ lệ 1/500                                                                                                                                            | 2021-2025       |                                                 | 3,320  | 3,320                                              | 470               | 500                   | Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện |         |
| 3   | Bảng hiệu tuyên truyền đèn led đường Quang Trung và bổ sung hệ thống đèn trang trí qua đường, đèn led, bảng hiệu led trên trụ lực giác | Trung tâm huyện | Xây dựng mới 01 Bảng hiệu tuyên truyền đèn led đường Quang Trung và bổ sung 01 vị trí hệ thống đèn trang trí qua đường, khoảng 15 - 20 vị trí đèn dây led, bảng hiệu led treo trên trụ lực giác | 2022-2024       |                                                 | 1,700  | 1,700                                              |                   | 1,000                 | Ban QLDA ĐTXD huyện            |         |
| 4   | Ngân sách huyện đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025                                  | Huyện Ia Pa     |                                                                                                                                                                                                 | 2021-2025       |                                                 | 1,930  | 1,930                                              | 602.4             | 600                   | UBND xã Chư Mố                 |         |

Ghi chú: (1) Năng lực thiết kế đối với các dự án là dự kiến, trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế.